

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và môi trường tỉnh Đồng Nai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 04 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 309/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 4 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo). Cụ thể như sau:

### 1. Thủ tục hành chính

- Thay thế 06 thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính và quy trình giải quyết

thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường. Mã thủ tục 1.012001; 1.012002; 1.011999; 1.012003; 1.012004; 1.012000.

- Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Mã thủ tục 1.011998.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 04 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường hết hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; phối hợp với đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được cơ quan có thẩm quyền công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác danh mục và nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện cập nhật, cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Sơn**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ**

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	DVC TT	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	<b>CẤP TỈNH</b>								
I	<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>								
1	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Toàn trình	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Không	- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15) - Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Điều 43 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

								31/3/2026 của Chính phủ	
2	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ (Trường hợp lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công tỉnh</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ</li> <li>- Điều 43, Điều 45 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ</li> </ul>	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công tỉnh</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15)</li> <li>- Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ</li> <li>- Điều 43, Điều 45 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ</li> </ul>	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	1.012003	Cấp Giấy chứng	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>13 ngày làm việc kể từ ngày nhận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan giải quyết</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ</li> </ul>	Nội dung TTHC thực hiện theo

		nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng		được hồ sơ hợp lệ	tâm hành chính công tỉnh - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15).  - Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ  - Điều 44, Điều 45 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ	Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Toàn trình	- 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (Trường hợp bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh)	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm hành chính công tỉnh  - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Không	- Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Điều 44, Điều 45 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
6	1.012000	Thu hồi Giấy	Toàn trình	13 ngày làm việc kể từ	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	- Cơ quan giải quyết	Không	- Khoản 2 Điều 201 Luật	Nội dung TTHC thực

	chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến	chính công ích tại Trung tâm hành chính công tỉnh - Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15). - Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Điều 44, Điều 45 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ	hiện theo Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
--	--	---	--	---	--	---

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
<b>A</b>	<b>CẤP TỈNH</b>			
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>			
1	1.011998	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng	Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC